

*

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CBCCVC,
LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG**

Tháng: 3 /2026

| STT | Họ và tên | ĐGKQTH T3 | Cá nhân tự xếp loại | Mức xếp loại | | | |
|-----|--|--------------|------------------------------|--------------|-------|------|---------------|
| | | | | HTXS NV | HTTNV | HTNV | Không HTNV |
| I | Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc UBND xã, phường | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Phương Anh | | 89 | | | | |
| 2 | Cấp phó | | | | | | |
| 2.1 | Vũ Thanh Xuân | 86 | 85 | | X | | |
| 2.2 | Đào Thái Hậu | 87 | 86 | | X | | |
| II | Công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị thuộc xã, phường | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | 80 | 84 | | X | | |
| 2 | Phạm Thị Thúy | 83 | 83 | | X | | |
| 3 | Đào Thị Thu Mai | 82 | 85 | | X | | |
| 4 | Hoàng Thị Lan Hương | 85 | 85 | | X | | |
| 5 | Nguyễn Thanh Loan | 85 | 85 | | X | | |
| 6 | Nguyễn Thị Thu Trúc | 83 | 83 | | X | | |
| 7 | Phùng Thị Phương Loan | 90 | 85 | X | | | |
| 8 | Hồ Bích Liên | 78 | 82 | | X | | |
| 9 | Lê Thị Hoan | 80 | 83 | | X | | |
| 10 | Hoàng Thị Giang | 90 | 87 | X | | | |
| 11 | Hoàng Thị Diệp | 90 | 91 | X | | | |
| 12 | Hoàng Thị Mỹ | 80 | 80 | | X | | |
| 13 | Lê Thị Thuận | 85 | 85 | | X | | |
| 14 | Đoàn Thanh Huyền | 83 | 83 | | X | | |

